

Số: 158/BC-HĐND

Nghệ An, ngày 01 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả giám sát về công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2018

Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 12/07/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019, Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh Nghệ An “về công tác thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An từ năm 2016 đến năm 2018”; Quyết định số 20/QĐ-HĐND và Kế hoạch số 53/KH-HĐND ngày 03/4/2019 của Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh đã thành lập 02 Đoàn giám sát (mỗi Đoàn do 01 đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn) để tiến hành giám sát công tác thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An từ năm 2016 đến năm 2018 tại UBND tỉnh, Cục Thuế tỉnh, UBND và Chi cục thuế 08 huyện, thành phố, thị xã và một số xã, phường, thị trấn¹ cùng 12 doanh nghiệp². Đồng thời, giám sát qua báo cáo đối với 04 sở, ngành và 54 cơ quan, đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh³, giao 03 Tổ đại biểu HĐND tỉnh⁴ giám sát và gửi báo cáo về Thường trực HĐND tỉnh. Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An báo cáo kết quả giám sát như sau:

Phần thứ nhất **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2016-2018**

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TÁC ĐỘNG ĐẾN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2016-2018

Kinh tế tỉnh Nghệ An đạt tốc độ tăng trưởng (GRDP) bình quân 3 năm (2016 – 2018) 8%. Số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể khá lớn, đến năm 2017 có 13.364 doanh nghiệp và 158.921 hộ kinh doanh cá thể⁵. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch đúng hướng. Mô hình tăng trưởng kinh tế bước đầu được chuyển đổi tích cực, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; Tỉnh đã có nhiều tiến

¹ UBND và Chi cục thuế các huyện, thành phố, thị xã gồm: Vinh, Cửa Lò, Hoàng Mai, Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Thái Hòa, Quỳ Hợp, Tương Dương; UBND các xã, phường, thị trấn: Quỳnh Thiện (Hoàng Mai), Cầu Giát (Quỳnh Lưu), Hồng Sơn (Vinh), Thu Thủy (Cửa Lò), Thị trấn Diễn Châu, Thị trấn Quỳ Hợp, Thị trấn Tương Dương, Hòa Hiếu (Thái Hòa).

² Công ty CP Chế biến Khoáng sản An Vinh, Công ty TNHH Hoàng Phương, Công ty TNHH Thép An Lộc Phát, Công ty TNHH Hải Hà An Bình, Công ty TNHH xây dựng và thương mại Trường An, Công ty TNHH Tân Xuân, Công ty CP TM Thanh Bình, Công ty CP 456, Công ty TNHH Tân Hưng, Công ty TNHH Minh Quang, Công ty CP Trung Đô, Công ty TNHH Hồng Đào.

³ Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Hải quan Nghệ An, Kho bạc Nhà nước Nghệ An.

⁴ Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại các huyện: Nam Đàn, Anh Sơn, Con Cuông

⁵ Theo số liệu Kết quả Tổng điều tra kinh tế tỉnh Nghệ An năm 2017

bộ trong cải cách hành chính, đơn giản hóa, công khai hóa, rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục hành chính; Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Nghệ An liên tục thăng hạng trong những năm qua và đứng đầu khu vực Bắc Trung Bộ⁶.

Bên cạnh những thuận lợi trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thì nền kinh tế Nghệ An vẫn còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến tốc độ tăng thu ngân sách của tỉnh như: (1) Động lực phát triển nguồn thu còn nhiều khó khăn, cảng nước sâu, cửa khẩu chưa hoàn thiện. Bên cạnh đó, thiên tai, bão lụt, hạn hán ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm của các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. (2) Một số doanh nghiệp lớn đang trong giai đoạn đầu tư nên phát sinh số thu chưa lớn; Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, nhất là các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh cá thể; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp; ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển thị trường còn hạn chế; (3) Chính sách pháp luật thuế thường xuyên thay đổi ảnh hưởng tới công tác quản lý của cơ quan thuế cũng như sự tuân thủ của người nộp thuế.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2016-2018.

1. Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh

Thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2018 trên địa bàn cơ bản đạt và vượt dự toán, tốc độ tăng thu hàng năm đạt khá cao:

- + Năm 2016 đạt 11.005,6 tỷ đồng, đạt 107% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 26,3% so với cùng kỳ năm 2015;
- + Năm 2017 đạt 12.634 tỷ đồng, đạt 109% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2016;
- + Năm 2018 đạt 14.031 tỷ đồng, đạt 110,6% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2017.

(Chi tiết các khoản thu tại Phụ biểu 01 kèm theo)

2. Đánh giá kết quả phần thu nội địa

- *Thu nội địa đạt cao so với dự toán và tốc độ tăng thu khá tốt:*

- + Năm 2016: Tổng thu nội địa là 9.887 tỷ đồng, đạt 109,7% dự toán, tăng 28,2% so với năm 2015;
- + Năm 2017: Tổng thu nội địa là 11.097 tỷ đồng, đạt 104,4% dự toán và tăng 12,2% so với năm 2016;
- + Năm 2018: Tổng thu nội địa là 12.461 tỷ đồng, bằng 109% dự toán và tăng 12,3% so với năm 2017.

- *Một số khoản thuế có số thu lớn đạt kết quả khá:*

- + Thu từ tiền sử dụng đất: Năm 2016 tăng 123,2%; Năm 2017 tăng 22,6%; năm 2018 tăng 33,3%;

⁶ Năm 2016 đứng thứ 25, năm 2017 đứng thứ 21 và năm 2018 đứng thứ 19 trong tổng số 63 tỉnh, thành trong cả nước.

- + Lệ phí trước bạ: Năm 2016 tăng 17,5%; Năm 2018 tăng 33,3%;
 - + Thuế thu nhập cá nhân: Năm 2016 tăng 14,3%; Năm 2017 tăng 27,3%; Năm 2018 tăng 20,4%;
 - + Thuế bảo vệ môi trường: Năm 2016 tăng 34,3%; Năm 2017 tăng 32,4%; Năm 2018 tăng 17,5%;
 - + Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: Năm 2016 tăng 16,8%; Năm 2017 tăng 16,1%; Năm 2018 tăng 22,1%
- Thu nội địa trong giai đoạn 2016-2018 tăng dần qua các năm và cơ bản hoàn thành dự toán HĐND tỉnh giao. Tuy nhiên, nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, số thu nội địa năm 2017, 2018 không hoàn thành dự toán được giao. Cụ thể:
- + Tổng thu 2016: đạt 7.625 tỷ, bằng 101,5% dự toán và tăng 13,9%;
 - + Tổng thu 2017: đạt 8.328 tỷ, bằng 96,5% dự toán và tăng 9,2%;
 - + Tổng thu 2018: đạt 8.947 tỷ, bằng 94,9% dự toán và tăng 7,5%.
- Tốc độ thu ngân sách khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại dịch vụ. Tốc độ tăng thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh có xu hướng giảm (năm 2016: tăng 11%, năm 2017: tăng 8%, năm 2018: tăng 5%). Theo số liệu của Cục thống kê, giá trị sản xuất công nghiệp, thương mại – dịch vụ tăng trưởng hàng năm (năm 2016: tăng 11,3%, năm 2017: tăng 13,1 %, năm 2018: tăng 15,33%).
- Trong 3 năm (2016-2018), cơ bản các khoản thu đều đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao. Tuy nhiên, có 4 khoản thu thường xuyên như Thu từ doanh nghiệp TW, doanh nghiệp địa phương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thu từ lĩnh vực công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh cơ bản không đạt dự toán được giao liên tục trong 3 năm⁷ và chiếm tỷ trọng trong tổng thu nội địa còn thấp (Tổng cả 4 khoản thu này chiếm tỷ trọng trong tổng thu nội địa chưa quá 43%). Cụ thể: Thu từ doanh nghiệp TW chiếm 5%, doanh nghiệp địa phương chỉ chiếm 0,9%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mới chỉ gần 2%; Thu từ công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng 35% và có xu hướng giảm dần.

3. Đối với phần thu hoạt động xuất nhập khẩu

Giai đoạn 2016-2018, tổng số tờ khai qua các cửa khẩu tỉnh Nghệ An là 56.649 tờ khai, với kim ngạch 3.450,2 triệu USD, trong đó xuất khẩu đạt 1494,2 triệu USD, nhập khẩu đạt 1.956 triệu USD.

Kết quả thu:

- Năm 2016 thu thuế XNK đạt 1.118.537 triệu đồng đạt 88,1% dự toán và tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2015;

⁷ Năm 2016: doanh nghiệp nhà nước TW quản lý đạt 84,4%, doanh nghiệp nhà nước địa phương đạt 113,3%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (đạt 97,5%), công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh (đạt 99,3%); Năm 2017: DNNN Trung ương quản lý đạt 92,5% dự toán, DNNN địa phương quản lý đạt 97,7% dự toán, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 108,7% dự toán, khu vực CTN-DV ngoài quốc doanh đạt 86,5% dự toán; Năm 2018: Thu từ DNNN Trung ương quản lý đạt 84,1% dự toán, Thu từ DNNN địa phương quản lý đạt 82% dự toán, Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 64% dự toán, Thu từ khu vực CTN-DV ngoài quốc doanh đạt 87,8% dự toán.

- Năm 2017 thu thuế XNK đạt 1.536.890 triệu đồng đạt 160,1% dự toán và tăng 37,4% so với cùng kỳ năm 2016;
- Năm 2018 thu thuế XNK đạt 1.570.672 triệu đồng đạt 124,7% dự toán và tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2017.

4. Đánh giá chung:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng khá cao; Thu nội địa cơ bản hoàn thành dự toán được giao hằng năm; Thu thuế xuất nhập khẩu tăng đều qua các năm. Nhiều khoản thu đạt kết quả tốt như thu tiền sử dụng đất, thu thuế bảo vệ môi trường, thu lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân....

Tuy nhiên, nếu trừ tiền sử dụng đất thì thu nội địa trong cân đối NS ĐP nhiều năm liền chưa đạt dự toán được giao. Theo đó, phần thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng năm 2017, 2018 (không tính tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, các khoản ghi thu ghi chi) hụt trên 600 tỷ mỗi năm (năm 2017: hụt thu 605 tỷ đồng, năm 2018 hụt thu 644 tỷ đồng) đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

Từ kết quả thu các năm cho thấy những bất cập về cơ cấu thu: Các khoản thu không thường xuyên như: Tiền sử dụng đất, cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế bảo vệ môi trường, lệ phí trước bạ ... chiếm tỷ trọng khá lớn và tốc độ tăng khá cao kéo theo tăng thu nội địa và tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Trong khi đó, các khoản thu thường xuyên như : Thu từ doanh nghiệp nhà nước ; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ; thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh không ổn định.

Phần thứ hai KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2016-2018

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2016-2018

1. Công tác Lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh

- UBND tỉnh đã quan tâm trong việc xây dựng, phát triển nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, ban hành Đề án “Tăng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020” (Quyết định số 5181/QĐ-UB ngày 10/10/2014) và ban hành kế hoạch phát triển nguồn thu ngân sách nhà nước, đảm bảo cân đối chi ngân sách tỉnh Nghệ An đến năm 2020 (Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 24/6/2016).

- Hàng năm, UBND tỉnh đã triển khai chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật ngân sách nhà nước, các Luật thuế và các văn bản, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành trung ương. Đồng thời chủ động triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách theo hướng tích cực đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương.

- UBND tỉnh đã kịp thời trình HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết về giao và phân bổ dự toán ngân sách, Nghị quyết về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách⁸;

- Trong quá trình thực hiện dự toán thu ngân sách, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chỉ thị, văn bản để chỉ đạo, đôn đốc thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh⁹; thành lập các Ban chỉ đạo thu hồi nợ đọng thuế¹⁰, các đoàn công tác để chỉ đạo rà soát chống thất thu.

2. Công tác tham mưu của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Các sở, ban, ngành chức năng liên quan như: Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước đã tích cực, chủ động tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, nhất là hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thu ngân sách, trong chỉ đạo điều hành thu ngân sách nhà nước; triển khai kịp thời, đầy đủ các quy định của pháp luật trong việc thực hiện các quy trình quản lý thu ngân sách (lập, giao dự toán, đôn đốc thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước...); không ngừng đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu ngân sách, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước; thường xuyên quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng bộ máy chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách nhà nước, tham mưu trong công tác chỉ đạo cũng như triển khai nhiều giải pháp tích cực để chống thất thu, thu hồi nợ đọng...

- Các ngành chức năng đã thường xuyên phối hợp ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về thu ngân sách, hướng dẫn thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước hàng năm; phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về thuế bằng nhiều hình thức. Công tác tập huấn về chính sách thuế được quan tâm thường xuyên.

⁸ Giai đoạn 2016-2018, tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành 08 Nghị quyết liên quan đến thu ngân sách: Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tinh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020; Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tinh về việc bổ sung điều 5 quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tinh nghệ an năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tinh; Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tinh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tinh; Nghị quyết số 193/2015/NQ-HĐND ngày 20/12/2015 về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2016; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2017; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2018; Nghị Quyết số 24/2016/NQ-HĐND tinh ngày 4/8/2016 về việc ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tinh Nghệ An; Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/07/2017 của HĐND tinh quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tinh Nghệ An.

⁹ Các chỉ thị: số 04/2016/CT-UBND ngày 27/01/2016 về việc tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước năm 2016 trên địa bàn tinh Nghệ An; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 21/01/2017 về việc tăng cường công tác thu Ngân sách nhà nước, thu Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế năm 2017 trên địa bàn tinh Nghệ An; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 31/01/2018 về việc tăng cường công tác thu Ngân sách nhà nước và thu bảo hiểm y tế trên địa bàn tinh Nghệ An năm 2018;

¹⁰ Thông báo số 690/TB-UBND ngày 07/11/2018 của Chủ tịch UBND tinh chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế của tinh. Quyết định số 5355/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tinh về việc thành lập Ban chỉ đạo đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tinh Nghệ An.

3. Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp (huyện, xã)

- Chính quyền nhà nước cấp huyện và cấp xã đã quan tâm công tác thu ngân sách trên địa bàn, thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo để hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách;

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý thu ngân sách nhà nước; Công tác lập và giao dự toán đảm bảo thực hiện đúng quy định;

- Sự phối hợp giữa chính quyền cấp huyện, xã, ngành thuế cũng như sự phối hợp các ngành trong việc tập trung nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước được quan tâm. Nhiều địa phương thực hiện khá tốt¹¹.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VỀ QUẢN LÝ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2016-2018

1. Công tác lập và giao dự toán

Căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn của Bộ Tài chính hàng năm, UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo các ngành liên quan đã tập trung lập dự toán cơ bản đúng quy trình, quy định; nhìn chung chỉ tiêu thu ngân sách đảm bảo mức giao chỉ tiêu dự toán của Bộ Tài chính. Bên cạnh đó, căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, một số khoản thu được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao dự toán cao hơn mức giao của Bộ Tài chính (như thu tiền sử dụng đất). UBND tỉnh kịp thời ban hành Quyết định giao dự toán thu ngân sách nhà nước theo đúng quy định ngay từ đầu năm để các cấp, các ngành làm căn cứ triển khai thực hiện. Cơ quan Thuế các cấp cũng đã kịp thời thông báo dự toán thu NSNN cho các đơn vị, người nộp thuế thực hiện theo đúng quy định.

UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước được tỉnh giao để xây dựng trình HĐND cùng cấp quyết định và tổ chức thực hiện dự toán thu ngân sách cấp mình đảm bảo đúng quy định.

2. Công tác đôn đốc thực hiện dự toán

- UBND tỉnh đã ban hành quyết định về phân công, phân cấp và quản lý điều hành ngân sách hàng năm, ban hành các Chỉ thị tăng thu ngân sách nhà nước nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu thu ngân sách được HĐND tỉnh giao; Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các tổ chức cá nhân liên quan triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp hỗ trợ sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mục tiêu về tăng trưởng kinh tế và hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước do HĐND tỉnh giao.

- Trong năm, căn cứ tình hình thực tế, UBND tỉnh định kỳ 6 tháng đầu năm, đánh giá về công tác thu ngân sách báo cáo kỳ họp HĐND tỉnh; đồng thời rà soát chỉ đạo tăng cường công tác thu ngân sách 6 tháng cuối năm; ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành công tác thu ngân sách trên địa bàn như ban hành một số giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm¹²;

¹¹ Như thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai, huyện Diễn Châu, Quỳnh Lưu

¹² Công văn số 4836/UBND-KT ngày 7/7/2016 về việc một số giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2016; Công văn số 461 /UBND-KT ngày 21/01/2017 về điều hành ngân sách năm 2017; Công văn số 3221/UBND-KT ngày 11/5/2017 về việc thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên NSNN năm 2017; Công văn số 1585/UBND-KT ngày 14/7/2017 về việc tăng cường công tác thu NSNN 6 tháng cuối năm 2017; Công văn số

3. Công tác chống thất thu thuế

- UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo ngành Thuế, ngành Hải quan trong việc xây dựng và triển khai nhiều biện pháp chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế. Ngành thuế và ngành Hải quan đã thành lập Ban chỉ đạo chống thất thu thuế hàng năm.

- Ngành Thuế xây dựng chương trình chống thất thu và tập trung một số lĩnh vực có khả năng gây thất thu lớn như kinh doanh xăng dầu, nhà hàng khách sạn, kinh doanh xe máy,... kết quả cụ thể: năm 2018 số thu từ các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu dầu mỏ đã tăng hơn 245 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2017. Tỷ lệ thu thuế bảo vệ môi trường xăng dầu năm 2018 tăng 25% so với 2017 và tăng 614 tỷ đồng so với 2015, tỷ lệ tăng 214%; Số nộp ngân sách từ hoạt động kinh doanh bất động sản trong 3 (2016-2018) năm là 2.575 tỷ đồng; Thu nộp ngân sách nhà nước thuế giá trị gia tăng, Thu nhập doanh nghiệp, Thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản là cả 3 năm là 447 tỷ đồng,...

- Ngành Hải quan triển khai khá nhiều giải pháp chống thất thu như: chống thất thu qua giá, số lượng, mã hồ sơ, xuất xứ hàng hóa,... ngay tại khâu thông quan; kiểm tra sau thông quan đối với doanh nghiệp, hàng hóa trọng điểm, có độ rủi ro cao về trị giá, thuế suất, chính sách mặt hàng,...; Tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Từ năm 2016, UBND tỉnh đã thành lập thanh tra liên ngành tập trung vào 2 lĩnh vực có khả năng thất thu lớn là đầu tư kinh doanh các dự án bất động sản, khai thác khoáng sản.

- Ngành Thuế đã có nhiều cố gắng trong công tác thanh tra kiểm tra chống thất thu thuế. Từ 2016 – 2018, toàn ngành thuế (Cục và chi cục Thuế) tiến hành kiểm tra 5.082 đơn vị tại trụ sở người nộp thuế. Số lượng có vi phạm phát hiện qua kiểm tra 4.476 đơn vị chiếm 92% tổng số đơn vị được kiểm tra. Tổng số tiền thuế truy thu, truy hoàn và xử phạt 429,3 tỷ đồng. Bên cạnh đó, ngành thuế đã tổ chức được 364 cuộc thanh tra, tổng số tiền truy thu, truy hoàn và phạt 321 tỷ đồng;

- Cục Hải quan tỉnh Nghệ An đã thực hiện hơn 450 cuộc kiểm tra sau thông quan tại cơ quan hải quan; 73 cuộc tại trụ sở doanh nghiệp với tổng số thuế ấn định và xử phạt vi phạm hành chính, nộp ngân sách nhà nước là trên 12 tỷ đồng. Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại tại Cục Hải quan Nghệ An giai đoạn 2016-2018 đạt nhiều kết quả tích cực: Xử lý 489 vụ (xử phạt vi phạm hành chính: 375 vụ, với số tiền: 3.609.151.665 đồng; Bán hàng tịch thu: 4.694.266.000 đồng; đề xuất khởi tố 1 vụ án hình sự).

5. Công tác thu hồi nợ đọng thuế

Cuối năm 2018, UBND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo đôn đốc thu hồi nợ thuế do đồng chí Phó chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo đã trực tiếp làm việc

6919/UBND-KT ngày 8/9/2017 về việc giao triển khai thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2017; Công văn số 6792/UBND-KT ngày 06/9/2018 về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2018; Thông báo kết luận số 690/TB-UBND ngày 07/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác thu NSNN 10 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 2 tháng cuối năm 2018.

với các doanh nghiệp nợ lớn trên địa bàn và thu hồi được số nợ thuế 309 tỷ đồng, góp phần hoàn thành dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Hàng năm, ngành Thuế và Hải quan đã thành lập Ban thu hồi nợ đọng thuế và hoạt động khá tích cực, đã đề ra nhiều giải pháp thu nợ hiệu quả. Kết quả cụ thể như sau:

Ngành thuế: Trong 3 năm (2016-2018) đã đôn đốc thu nợ đọng thuế là 1.340 tỷ đồng.

+ Năm 2016: toàn ngành đã thực hiện các biện pháp đôn đốc thu nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, thu được 347,2 tỷ đồng (trong đó thu bằng biện pháp quản lý nợ 127,6 tỷ đồng, bằng biện pháp cưỡng chế 219,6 tỷ đồng);

+ Năm 2017 là 379,2 tỷ đồng (trong đó thu bằng biện pháp quản lý nợ 144,4 tỷ đồng, bằng biện pháp cưỡng chế 264,8 tỷ đồng);

+ Năm 2018 là 614,4 tỷ đồng (trong đó thu bằng biện pháp quản lý nợ 349,6 tỷ đồng, bằng biện pháp cưỡng chế 264,8 tỷ đồng).

Tính đến 31/12/2018, tổng số nợ thuế còn tồn đọng là 1.076 tỷ đồng,

Ngành Hải quan: Tính đến tháng 31/12/2018, số nợ đọng thuế tại Cục Hải quan Nghệ An là 40.758 triệu đồng, đã thu được 6.673 triệu đồng, cụ thể:

+ Năm 2016: Số nợ đọng là 41.622 triệu đồng, đã thu 4.188 triệu đồng;

+ Năm 2017: Số nợ đọng là 44.489 triệu đồng, đã thu 823 triệu đồng¹³;

+ Năm 2018: Số nợ đọng là 40.758 triệu đồng, đã thu 1.662 triệu đồng.

Phần thứ ba

NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

I. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển nguồn thu ngân sách tại một số Cấp ủy, chính quyền địa phương chưa được quan tâm đúng mức; Chính quyền các cấp, nhất là cấp (huyện, xã) chưa nỗ lực phấn đấu tăng thu ngân sách, thể hiện như sau:

+ Trong công tác lập dự toán hàng năm chưa đưa ra mức phấn đấu cao hơn chỉ tiêu cấp trên giao.

+ Trong quá trình thực hiện dự toán thu ngân sách, đa số các địa phương mới chỉ quan tâm, nỗ lực phấn đấu ở mức hoàn thành các khoản thu trong cân đối ngân sách địa phương được hưởng và phấn đấu tăng thu cấp quyền sử dụng đất. Nhiều địa phương chưa có các giải pháp quyết liệt nhằm phấn đấu tăng thu cao hơn dự toán.

¹³ Số liệu kết xuất trên Hệ thống kê toán thuế tập trung: năm 2017: Tổng: 44.489.466.608 đồng ; Số nợ thuế quá hạn: 41.131.012.891 đồng. Hệ thống ghi nhận nợ của Công ty CP xi măng Tân Thắng: 3.358.453.717 đồng. Tháng 12, Công ty CP xi măng Tân Thắng mở tờ khai nhập khẩu, phát sinh số tiền 3.758.453.717 đồng, Công ty đã nộp tiền, tuy nhiên do Công ty nộp sai tài khoản kho bạc, quá hạn vẫn chưa điều chỉnh nên Hệ thống ghi nhận nợ thuế. Đến tháng 1/2018, doanh nghiệp và Chi cục HQ Vũng Tàu đã điều chỉnh đúng tài khoản nên Hệ thống lại điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, về bản chất số tiền 3.358.453.717 đồng không phải là nợ thuế của doanh nghiệp.

+ Công tác chỉ đạo của UBND các cấp nhìn chung đã được quan tâm nhưng chưa thực sự quyết liệt và hiệu quả chưa cao (nhất là các cấp chính quyền cơ sở), đặc biệt trong đôn đốc chỉ đạo trách nhiệm các cấp, các ngành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách; công tác phối hợp các ngành chức năng; công tác chỉ đạo chống thất thu, chỉ đạo thu hồi nợ đọng; công tác thanh tra, kiểm tra,... Hoạt động của các Ban chỉ đạo cấp huyện; Hội đồng tư vấn thuế phường, xã còn hình thức¹⁴, chưa gắn trách nhiệm của Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND phường xã (đồng thời là Chủ tịch Hội đồng tư vấn thuế phường xã) trong công tác quản lý thu ngân sách. Hệ thống chính trị các cấp cơ sở chưa thực sự vào cuộc một cách đồng bộ và quyết liệt trong công tác thu ngân sách.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Cục Thuế, UBND cấp huyện đối với Chi cục thuế, huyện, thành phố, thị xã chưa quyết liệt, nhất là trong đôn đốc, bao quát đối tượng thu, kiểm soát phương pháp tính thuế vẫn còn hạn chế.

2. Công tác quản lý thu ngân sách nhà nước

2.1. Về công tác lập và giao dự toán:

- Dự toán chưa sát định hướng mục tiêu thu ngân sách theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XVIII, định hướng tăng thu hàng năm của Bộ tài chính; Việc lập dự toán thu NSNN vẫn chưa bao quát hết nguồn thu một cách triệt để nhằm tăng thu ngân sách.

- Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu lập so với ước thực hiện năm trước chưa đảm bảo mức phần đầu tăng bình quân tối thiểu theo quy định của Bộ Tài chính ở một số năm.

2.2. Công tác quản lý thuế, phí và lệ phí:

- Công tác quản lý doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Qua giám sát của HĐND tỉnh, cho thấy một số doanh nghiệp hạch toán chi phí và doanh thu chưa đảm bảo Luật kế toán, nhất là hạch toán tăng chi phí nhằm giảm lợi nhuận để giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Vẫn còn một số báo cáo lợi nhuận trước thuế âm liên tục nhiều năm liền nhưng vẫn mở rộng sản xuất kinh doanh hoặc đóng góp ngân sách không đáng kể¹⁵.

- Công tác phối hợp quản lý thu ngân sách trong lĩnh vực khai thác khoáng sản (thu cấp quyền khai thác khoáng sản, phí môi trường, các khoản thuế) chưa tốt. Công tác quản lý trữ lượng khai thác thực tế chưa chính xác ở một số doanh nghiệp, các doanh nghiệp đăng ký kê khai thuế theo trữ lượng kế hoạch (nhằm kéo dài thời gian khai thác) trong khi khai thác thực tế cao hơn nhiều, gây thất thu cho ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, qua giám sát, thất thu thuế vẫn còn xảy ra nhiều ở các lĩnh vực đầu tư kinh doanh như Dược, bất động sản, siêu thị, kinh doanh ô tô, xe máy, nhà hàng, khách sạn, kinh doanh xăng dầu, nhà ở tư nhân, thuế đất phi nông nghiệp...

¹⁴ Theo quy định HĐTV thuế họp mỗi năm ít nhất 05 lần nhưng hầu như không đơn vị nào thực hiện, thành viên HĐTV thuế không đầy đủ theo quy định (thị trấn Hòa Bình-huyện Tương Dương, phường Hòa Hiếu-TX Thái Hòa, thị trấn Diễn Châu,...).

¹⁵ Ví dụ như tại Công ty TNHH Tân Xuân (Cửa Lò), Cty CP Chế biến Khoáng sản An Vinh (Quỳ Hợp), Công ty CP TM Thanh Bình (Quỳnh Lưu)

- Mặc dù UBND tỉnh và ngành thuế đã có nhiều biện pháp chống thất thu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản nhưng trên thực tế tình trạng thất thu thuế trong các dự án kinh doanh bất động sản vẫn còn lớn, nhất là các dự án chậm tiến độ, có nhiều dự án đi vào hoạt động đã lâu nhưng vẫn chưa hoàn tất thủ tục cho thuê đất. Mặt khác, việc xác định bảng giá đất hiện nay của tỉnh Nghệ An còn thấp hơn nhiều so với giá đất của thị trường, ảnh hưởng tới nguồn thu ngân sách trong các hoạt động cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển công năng sử dụng của công trình xây dựng gắn liền với đất, nhất là chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp thành phi nông nghiệp...

- Việc xác định doanh thu tính thuế hàng năm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục Thuế chưa sát với tình hình thực tế hoặc có tình trạng “cào bằng” như: cùng lĩnh vực kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn trên cùng một địa điểm (cùng tuyến phố) có quy mô khác nhau nhưng xác định mức khoán doanh thu giống nhau (giám sát tại thị xã Cửa Lò); xác định doanh thu khoán thấp hơn so với thực tế kinh doanh của người nộp thuế (giá phòng các khách sạn niêm yết thấp hơn nhiều so với giá thực tế, nhất là giá của những ngày nghỉ lễ).

- Công tác quản lý thu đối với hộ kinh doanh hiện nay theo phương pháp khoán doanh thu nhìn chung còn thấp so với doanh thu thực tế; Công tác quản lý thông tin người nộp thuế của cơ quan thuế chưa đầy đủ, quy trình khảo sát các hộ kinh doanh chưa chặt chẽ; Việc công khai thuế tại các phường, xã còn hình thức. Một số địa phương không thực hiện đúng quy định theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 hướng dẫn thực hiện thuế GTGT và thu nhập cá nhân đối với cá nhân có hoạt động kinh doanh¹⁶.

- Tình trạng một số hộ kinh doanh đủ điều kiện để thành lập doanh nghiệp nhưng không thành lập, không kê khai, không nộp thuế tại một số địa phương¹⁷.

- Công tác quản lý các hộ kinh doanh cá thể chưa chặt chẽ, số liệu vẫn còn chênh lệch lớn với cơ quan Thống kê: theo tổng điều tra kinh tế năm 2017 toàn tỉnh có 158.921 hộ kinh doanh, trong đó có 69.172 hộ doanh thu trên 100 triệu (thuộc đối tượng chịu thuế). Nhưng theo báo cáo ngành thuế toàn tỉnh có trên 48.000 hộ kinh doanh và mới chỉ đưa vào quản lý 27.032 hộ thuộc diện chịu thuế;

2.3. Công tác quản lý và thu nợ thuế:

- Tình hình nợ đọng thuế toàn tỉnh giai đoạn 2016-2018 còn lớn và có xu hướng tăng qua các năm (năm 2016 là 791 tỷ, năm 2018 là 1.076 tỷ, tăng số tuyệt đối so với 2016 là 285 tỷ), trong đó nợ khó thu tăng nhanh, chiếm tỷ trọng hơn 50% trong tổng số nợ đọng thuế (năm 2016 là 282 tỷ, năm 2018 là 453 tỷ, tăng số tuyệt đối so với 2016 là 171 tỷ). Tương tự, đối với nguồn thu thường xuyên: Tình hình nợ đọng thuế qua các

¹⁶ Việc niêm yết công khai lần thứ nhất không gửi đến xin ý kiến của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mật trấn tổ quốc về mức doanh thu dự kiến, mức thuế dự kiến như Thị trấn Hòa Bình, huyện Tương Dương, thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu.

¹⁷ Như Quỳ hợp, Diễn Châu, Quỳnh Lưu,...

năm có xu hướng tăng¹⁸. Các khoản nợ lớn đó là thuế GTGT¹⁹, thuế TNDN, tiền thuê đất và tiền phạt chậm nộp.

(Chi tiết tại phụ biểu số 02 kèm theo)

- Một số địa phương có số nợ đọng thuế cao như: (1) Diên Châu tổng số nợ thuế tính đến 31/3/2019 là 26,221 tỷ đồng, trong đó nợ khó thu là 15,582 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 59,4% tổng số nợ). (2) Thị xã Thái Hòa tổng số nợ thuế tính đến 31/12/2018 là 19,268 tỷ đồng, trong đó nợ khó thu là 15,626 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 81%); (3) TP Vinh năm 2018 có số nợ là 244 tỷ đồng, trong đó nợ khó thu là 183 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 75%).

- Một số doanh nghiệp có nợ đọng thuế cao, không có khả năng nộp ngân sách nhà nước, cố tình bỏ địa chỉ kinh doanh, ngừng nghỉ hoạt động nhằm trốn tránh nghĩa vụ nợ thuế, tuy cơ quan Thuế đã thực hiện các biện pháp theo quy định nhưng hiệu quả chưa cao, việc thực hiện được biện pháp cưỡng chế bằng hình thức kê biên tài sản đối với doanh nghiệp, cưỡng chế đối với hộ kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn.

- Mặc dù, ngành thuế đã có nhiều biện pháp thu nợ đọng thuế nhưng thực tế tình trạng nợ thuế vẫn ở mức cao. Một số huyện đã thành lập đoàn liên ngành thu nợ thuế, tuy nhiên nhìn chung hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra:

- Công tác kiểm tra hồ sơ tại trụ sở cơ quan Thuế và Hải quan hiệu quả chưa cao. Số lượt kiểm tra hồ sơ lớn nhưng việc phát hiện sai phạm qua hồ sơ, số truy thu, án định và xử phạt vi phạm hành chính còn ít, kết quả điều chỉnh tăng thu qua công tác kiểm tra hồ sơ khai tại cơ quan thuế chưa sát với tình hình thực tế kinh doanh²⁰.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chưa bao quát hết đối tượng nộp thuế; đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh vận tải, bất động sản, khoáng sản, dược, nhà hàng, khách sạn, ô tô, xe máy,... còn tiềm ẩn thất thu thuế. Hàng năm ngành thuế thực hiện kiểm tra đạt tỷ lệ 18%-20% theo kế hoạch kiểm tra của ngành Thuế, trong đó các doanh nghiệp vi phạm các quy định về thuế với tỷ lệ khá cao trên 90%/tổng doanh nghiệp được kiểm tra (năm 2016 là 91%, năm 2017 là 93%, năm 2018 là 92%). (Qua thanh tra, kiểm tra của ngành Thuế).

- Công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý sử dụng hóa đơn đã được ngành thuế thực hiện thường xuyên và đã phát hiện xử lý nhưng các sai phạm liên quan đến chấp hành chế độ hóa đơn, chứng từ của người nộp thuế vẫn còn xảy ra, tình trạng không xuất hóa đơn cho người mua hàng và sử dụng dịch vụ vẫn còn nhiều.

¹⁸ Nợ thuế từ nguồn thu thường xuyên tăng từ 739 tỷ đồng (năm 2016) lên 994 tỷ đồng (năm 2018), số tăng tuyệt đối là 255 tỷ đồng. Nợ từ khu vực ngoài quốc doanh năm 2018 là 945 tỷ đồng, chiếm 88% tổng số nợ.

¹⁹ Nợ thuế giá trị gia tăng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng số nợ các sắc thuế: Đến năm 2018 là 359 tỷ đồng, chiếm 33,3% tổng số nợ trong toàn ngành, trong đó: nợ khó thu là 171 tỷ đồng. Một số địa phương có số nợ thuế GTGT chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số nợ thuế của địa phương là thành phố Vinh: Nợ thuế VAT là 90,4 tỷ đồng trên tổng số nợ 219 tỷ đồng chiếm 41%; huyện Quỳnh Lưu: Nợ thuế VAT là 17,6 tỷ đồng trên tổng số 39 tỷ đồng chiếm 45%.

²⁰ Ngành Hải quan: từ năm 2016-2018 có tổng số lượt kiểm tra hồ sơ là 453 lượt nhưng số truy thu, án định và xử phạt vi phạm hành chính là 96,6 triệu, trong đó năm 2016 có số lượt kiểm tra là 102 lượt nhưng số thu về ngân sách nhà nước là 0 đồng; Ngành Thuế: Giai đoạn 2016-2018 kiểm tra được 56.884 hồ sơ thuế, chấp nhận đến 55.775 hồ sơ, điều chỉnh 1.012 hồ sơ với tổng số thuế điều chỉnh tăng 55,4 tỷ đồng.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về thuế chưa đảm bảo tính răn đe, các doanh nghiệp vi phạm và tái phạm trên thực tế vẫn còn xảy ra²¹, các doanh nghiệp vẫn còn chây Ý trong thực hiện nghĩa vụ thuế, phát sinh nợ thuế vẫn đang tăng; công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các kết luận của các Đoàn kiểm tra chưa thường xuyên, quyết liệt.

- Công tác kiểm tra, rà soát các loại phí, lệ phí, chi phí, giá dịch vụ của tất cả các hoạt động thuộc thẩm quyền từng cấp còn chậm, chất lượng chưa cao.

- Đối với cơ quan hải quan: Công tác kiểm tra sau thông quan và kiểm tra thuế tuy đã được quan tâm nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế. Qua phân tích số liệu cho thấy, việc kiểm tra sau thông quan mặc dù có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn rất hạn chế cả về số lượng và giá trị, tỷ lệ phát hiện vi phạm chưa cao, chế tài chưa mạnh, chưa có tác dụng răn đe trong phòng chống gian lận thương mại và chống thất thu thuế cho ngân sách nhà nước, kiểm tra sau thông quan tại cơ quan hải quan chưa phát hiện được nhiều số vụ vi phạm và xử phạt không đáng kể.

- Công tác kiểm soát chống buôn lậu và gian lận thương mại vẫn còn diễn biến phức tạp và khó lường; chống thất thu thuế qua lợi dụng các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu được hưởng cơ chế chính sách ưu đãi vẫn còn nhiều khó khăn.

II. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ

1. Nguyên nhân khách quan

- Các quy định của Trung ương về thuế còn nhiều bất cập, sửa đổi, thay thế nhiều ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế²²; Các quy định về xử lý vi phạm còn nhẹ,

²¹ Những doanh nghiệp tái phạm: Công ty CP thương mại Quốc tế Dũng Lạc: Năm 2018 thanh tra thuế xử phạt 344 triệu, năm 2018 tái phạm truy thu hơn 2 tỷ, Công ty TNHH Thương mại và vận tải Bình Minh, Công ty CP kim loại màu Nghệ Tĩnh, Công ty du lịch Phương Đông, Công ty CP Trung Đô,...

²² Thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2014 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; Thông tư số 16/2013/TT-BTC ngày 08/02/2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện việc gia hạn, giảm một số khoản thu Ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 02/NQ-CP; Thực hiện Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý thuế; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ theo đó Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (giảm thuế suất từ 25% xuống 22%), thuế giá trị gia tăng (giảm các sản phẩm nông, lâm, thủy hải sản) thực hiện theo Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế TNDN (giảm thuế suất từ 22% xuống 20%), doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN từ 20% được giảm xuống còn 17%; một số quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật còn bất cập như: (1) Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, tại điểm 9, điều 1 quy định "địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính", tuy nhiên hiện nay các băn bản hiện hành liên quan đến quản lý thuế chưa hướng dẫn việc kê khai, nộp thuế tại địa bàn nơi phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó rất khó khăn trong việc thu thuế đối với các đối tượng này; (2) Quy trình cưỡng chế nợ thuế ban hành kèm theo Quyết định số 751/QĐ-TCT áp dụng phù hợp đối với Doanh nghiệp nhưng rất khó khăn trong việc cưỡng chế nợ thuế cá nhân kinh doanh (nhất là trong lĩnh vực kinh doanh vận tải); (3) Một số quy định của Luật khoáng sản năm 2010 còn bất cập, gây khó khăn trong công tác thu ngân sách đối với lĩnh vực kinh doanh khoáng sản, như: quy định về quyền lợi của địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác quy định tại điều 5; công tác lập quy hoạch khoáng sản ở khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố quy định tại điều d, khoản 1, điều 10); về khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản khi khai thác trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó quy định tại điều b, khoản 2, điều 64)....; Điều 3 Thông tư số 152/2015/TT-BTC không quy định việc kê khai nộp thuế Tài nguyên dẫn đến mâu thuẫn với Điều 3 Luật thuế Tài nguyên. Mặt khác, thực tế vẫn có nhiều trường hợp khai thác tài nguyên nhỏ lẻ để bán cho các Doanh nghiệp trong khi lực lượng chức năng chưa xử lý triệt để, dẫn đến nguồn tài nguyên vẫn bị khai thác trái phép mà NSNN lại bị thất thu.

chưa đủ sức răn đe nên nhiều doanh nghiệp không thực hiện khắc phục các vi phạm²³; Chưa có chế tài và hướng dẫn phân biệt rõ ràng giữa nợ thuế và hành vi trốn thuế để khởi tố;

- Cơ chế tự kê khai, tự nộp thuế và tự chịu trách nhiệm, cơ chế chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, kiểm tra sau thông quan bên cạnh rất nhiều ưu việt cũng có những mặt hạn chế nhiều nơi, nhiều lúc bị người nộp thuế lợi dụng; Việc thanh toán dùng tiền mặt vẫn còn phổ biến trong các giao dịch thương mại, dịch vụ dễ tạo kẽ hở cho các hành vi gian lận thuế;

- Ý thức chấp hành pháp luật về thuế của các chủ doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh còn hạn chế, tính tự giác chưa cao. Một số chủ doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh còn cố tình chây òn, trốn tránh nghĩa vụ thuế. Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh với số lượng lớn phân tán trên các địa bàn khác nhau trong khi số lượng cán bộ của cơ quan thuế có hạn lại phải bố trí dàn trải trên nhiều lĩnh vực.

- Do tình trạng nợ đọng thuế, nhất là nợ khó thu của các năm liền trước nhưng chưa có chủ trương, hướng dẫn giải quyết nên số nợ đọng thuế này tiếp tục tăng lũy kế trong các năm tiếp theo.

- Doanh nghiệp của Nghệ An có số lượng lớn nhưng chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, đóng góp ngân sách ít; Trong số 13.364 doanh nghiệp chỉ có 88 doanh nghiệp nộp ngân sách trên 5 tỷ đồng (chiếm 0,65% tổng số doanh nghiệp trên toàn tỉnh); sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, nhất là trong việc tìm kiếm thị trường; Cơ chế, chính sách và việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính của tỉnh có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn chưa thực sự hoàn thiện và đồng bộ để tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Nguyên nhân chủ quan:

- Mặc dù Chính quyền các cấp luôn coi nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước là nhiệm vụ quan trọng, tuy nhiên một số chính quyền địa phương, nhất là cấp xã chưa thực sự vào cuộc quyết liệt.

- Sự phối hợp trong công tác quản lý thuế, phí, lệ phí của các Sở, ban ngành chưa chặt chẽ, trách nhiệm một số ngành chưa cao. Phối hợp trong công tác thanh tra kiểm tra còn nhiều bất cập, xử lý đối với các sai phạm về thuế chưa quyết liệt, chưa đảm bảo tính răn đe.

- Công tác tuyên truyền vẫn chưa thường xuyên, sâu rộng, chưa nâng cao ý thức của người dân trong việc chấp hành nghĩa vụ thu nộp ngân sách nhà nước; Công tác phổ biến chính sách pháp luật vẫn còn hạn chế, tình trạng người nộp thuế lúng túng, bị động trong kê khai nộp thuế và các vi phạm về thuế còn xảy ra.

- Nhiệm vụ quản lý thuế của ngành Thuế và Hải quan khá lớn nhưng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên ngành còn bất cập. Trong khi đó, việc bố trí phân công trách nhiệm giữa các Phòng, Ban chưa thực sự đồng bộ. Công tác đánh giá, thi đua khen thưởng chưa đúng mức.

²³ Như: Quy định công chức thuế mức phạt cao nhất đối với trường hợp vi phạm là 500.00 VNĐ, thẩm quyền Cục trưởng cũng chỉ phạt mức tối đa 70 triệu (Điều 44 Luật xử phạt vi phạm hành chính 2012), trong hành vi vi phạm về thuế hàng tỷ đồng; Cán bộ thanh tra thuế phạt tối đa 500.000 VNĐ.

Phần thứ tư

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG

- Tổng cục Thuế nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy trình cưỡng chế nợ thuế ban hành kèm theo Quyết định số 751/QĐ-TTg để phù hợp với công tác cưỡng chế nợ thuế đối với hộ kinh doanh cá thể;

- Đề xuất ban hành Thông tư liên tịch giữa các Bộ: Tài chính, Công an và Giao thông - Vận tải để quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. Trong đó quy định rõ cơ quan Thuế và Cục Đăng kiểm Việt Nam (thuộc Bộ Giao thông vận tải) thực hiện trao đổi thông tin qua cơ sở dữ liệu điện tử. Thông tin các phương tiện vi phạm pháp luật Thuế được cơ quan Thuế gửi Cục Đăng kiểm Việt Nam. Việc ban hành quy định liên tịch giữa các bộ, ngành sẽ là tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tăng thu, chống thất thu thuế trong lĩnh vực kinh doanh vận tải;

- Đề nghị Bộ Tài chính xem xét thực hiện phân cấp thu phí bảo vệ môi trường theo Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường. Cụ thể: không đưa khoản thu phí bảo vệ môi trường vào chỉ tiêu cân đối ngân sách địa phương hàng năm vì phí bảo vệ môi trường đã phân cấp cho cấp huyện, xã để tăng cường công tác bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật quản lý thuế năm 2006 hoặc có văn bản hướng dẫn việc kê khai, nộp thuế phát sinh đối với trường hợp doanh nghiệp có địa điểm kinh doanh trên địa bàn tỉnh này nhưng lại có trụ sở chính ở tỉnh khác (Doanh nghiệp phải kê khai tại địa điểm có hoạt động sản xuất kinh doanh) nhằm tránh thất thu thuế trong một số lĩnh vực, nhất là đối với những lĩnh vực kinh doanh nhà hàng, khách sạn, thương mại, khai thác khoáng sản, kinh doanh vận tải...;

- Nghiên cứu bổ sung chế tài xử phạt vi phạm về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; điều chỉnh khung bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Nghệ An cho phù hợp với giá thực tế trên địa bàn tỉnh (vì hiện nay có nhiều loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường như cát, đá xây dựng, đất làm vật liệu san lấp,... có giá bán thực tế thấp hơn nhiều so với mức giá tối thiểu tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017). Đồng thời, đề nghị Bộ Tài chính sớm sửa đổi giá tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản (đất) là giá đất (theo bảng giá) x hệ số điều chỉnh.

II. ĐỐI VỚI UBND TỈNH

1. Kiến nghị các giải pháp chung:

- Rà soát các chỉ tiêu về thu ngân sách nhà nước đã đề ra tại Nghị quyết, Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020; kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2015-2020; các Đề án tăng thu, Đề án chống thất thu của Tỉnh để tiếp tục hoàn thiện các giải pháp quản lý, khai thác nguồn thu, đảm bảo nguồn cân đối ngân sách tỉnh. Chỉ đạo tập trung phấn đấu tăng thu ngân sách đạt mức cao nhất so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020; Tích cực rà soát các khoản còn thất thu, các

khoản nợ đọng để đưa vào chỉ tiêu giao dự toán. Hạn chế từng bước tình trạng hụt thu cân đối ngân sách các cấp như hiện nay;

- Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) theo hướng vừa đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách Tỉnh, vừa phát huy tính tích cực của các địa phương trong việc phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước; đảm bảo ổn định số bồ sung cân đối ngân sách cấp huyện và cấp xã trong thời kỳ ổn định ngân sách, nhằm khuyến khích các địa phương phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước; Thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường (phân cấp cho cấp huyện, xã 100% ngoài cân đối ngân sách chi thường xuyên theo định mức);

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI), thúc đẩy thu hút đầu tư, đồng hành tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Có cơ chế và biện pháp đẩy mạnh phát triển khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng và chất lượng, tạo động lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội và góp phần tăng thu ngân sách nhà nước; nhất là các chính sách cụ thể để khuyến khích các hộ cá nhân kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp;

- Chỉ đạo các ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực thuế (như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông - Vận tải, Sở Xây dựng, Công an, Biên phòng,...) với Cục Thuế, Hải quan để quản lý chặt chẽ các hoạt động có phát sinh doanh thu và nghĩa vụ nộp thuế của đối tượng nộp thuế;

- Tiến hành rà soát tổng thể tình hình quản lý và sử dụng đất, thuê đất của các doanh nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, xác định chính xác ranh giới và diện tích sử dụng thực tế để làm cơ sở áp giá và tính tiền thuê đất, tiền sử dụng đất sát thực tiễn; Tiếp tục kiểm tra, giám sát các mỏ khai thác khoáng sản vượt công suất thiết kế, vượt sản lượng cấp phép để kịp thời truy thu vào ngân sách;

- Chỉ đạo tăng cường việc thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tình hình chấp hành pháp luật về thu, nộp thuế; chú trọng công tác “hậu kiểm”, xử lý nghiêm những trường hợp không thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra;

- Nghiên cứu ban hành cơ chế khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân quản lý thu ngân sách và người nộp thuế. Đồng thời, xử phạt nghiêm minh và công khai những trường hợp sai phạm, vi phạm;

- Chỉ đạo các ngành, các cấp chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong việc nâng cao toàn diện về năng lực chuyên môn, kỹ năng làm việc, phẩm chất đạo đức và tác phong thực hiện nhiệm vụ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác thu ngân sách đảm bảo chất lượng, liêm chính; thực hiện việc quy hoạch, luân chuyển, điều động phù hợp với thực tế, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; đồng thời tiếp tục hoàn thiện, hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác;

- Tập trung rà soát, đánh giá một cách toàn diện tình hình thu ngân sách nhà nước, công tác xây dựng và phát triển nguồn thu trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2015-2020 làm cơ sở để nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tài chính 5 năm (phục vụ xây dựng Nghị

quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025), xây dựng Đề án, chiến lược tăng nguồn thu ngân sách và nuôi dưỡng nguồn thu trong giai đoạn 2020-2025 (có tính đến năm 2030). Đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng công tác phân tích dự báo đảm bảo xây dựng mục tiêu thu NSNN vừa phấn đấu tăng thu tích cực vừa đảm bảo tính khả thi cao;

- Đề nghị Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp chỉ đạo giữa cấp ủy cơ sở (Huyện, Thành phố, Thị xã) với cấp ủy Đảng ngành thuế nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác thu ngân sách nhà nước;

- Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế phối hợp chỉ đạo giữa các cấp chính quyền cấp cơ sở với ngành thuế trong việc chỉ đạo đôn đốc thực hiện công tác thu ngân sách nhà nước (Do thay đổi tổ chức bộ máy từ các Chi cục Thuế cấp huyện thành Chi cục Thuế khu vực).

2. Kiến nghị các giải pháp cụ thể:

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung triển khai các giải pháp quyết liệt nhằm tăng thu, thu hồi nợ đọng, chống thất thu thuế trong thời gian tới, cụ thể như sau:

2.1. Đối với ngành Tài chính:

- Tham mưu cơ chế phân cấp nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh theo hướng vừa đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách Tỉnh, vừa phát huy tính tích cực của các địa phương trong việc phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước;

- Công tác lập dự toán đảm bảo đúng quy định, bao quát hết các nguồn thu, bám vào định hướng tăng thu của Bộ Tài chính hàng năm và mục tiêu phấn đấu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh cũng như định hướng tăng trưởng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh hàng năm, trung hạn và dài hạn;

- Nâng cao chất lượng công tác phân tích dự báo; đánh giá cụ thể nguyên nhân tác động làm tăng, giảm nguồn thu theo từng địa bàn, từng lĩnh vực thu, từ đó tổng hợp kết quả thu và dự báo thu hàng tháng, hàng quý sát đúng với thực tế phát sinh để kịp thời đề xuất các biện pháp thực hiện hiệu quả.

- Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng liên quan cấp tỉnh tích cực tham mưu UBND Tỉnh tăng cường công tác quản lý nhà nước về thu NS; tập trung các giải pháp hữu hiệu để chống thất thu NSNN có hiệu quả.

2.2. Đối với ngành Thuế:

- Nâng cao chất lượng tuyên truyền, hỗ trợ các đối tượng nộp thuế: Đổi mới hình thức tuyên truyền theo hướng giáo dục, thuyết phục để người nộp thuế ý thức đầy đủ, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế. Phát triển các dịch vụ, hỗ trợ người nộp thuế thông qua cơ chế hợp tác với hệ thống các ngân hàng thương mại; cơ chế phối hợp thu với kho bạc nhà nước, để tạo điều kiện thực hiện cho người nộp thuế kê khai thuế, nộp tiền vào ngân sách nhà nước;

- Công khai đầy đủ thủ tục hành chính và tăng cường kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính về thuế. Công khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng; công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế;

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý đối tượng nộp thuế, nhất là khu vực ngoài quốc doanh, hộ cá nhân kinh doanh, trọng tâm là quản lý doanh thu, thu nhập thực tế chịu thuế. Tiếp tục tăng cường công khai thuế của các doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế trên các kênh thông tin về: kết quả lập bộ (ghi rõ cụ thể địa điểm kinh doanh, lĩnh vực kinh doanh, mức doanh thu, mức thuế phải nộp); kết quả nộp thuế 3 năm gần nhất và tình hình nợ thuế (nếu có); kết quả điều chỉnh mức thuế, kết quả điều chỉnh bộ thuế đối với các hộ phát sinh tăng hoặc giảm trong năm để nhân dân biết và giám sát. Hoàn thiện quy trình quản lý nghiệp vụ của ngành thuế trong lĩnh vực quản lý dịch vụ, nhà hàng, dịch vụ lưu trú trong thẩm quyền;

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với ngành Thông kê rà soát tổng thể hộ kinh doanh cá thể để đưa vào quản lý thuế, tránh bỏ sót các đối tượng lập bộ thuế, đồng thời, rà soát tất cả các doanh nghiệp đang còn hoạt động trên địa bàn tỉnh, phân loại theo địa bàn và cơ quan quản lý thuế; kiểm soát chặt chẽ đối tượng nộp thuế để quản lý theo dõi đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế và đảm bảo tính công khai minh bạch, công bằng giữa các đối tượng nộp thuế (Niêm yết công khai tại nhà văn hóa khôi, xóm hoặc từng khu vực, ngành hàng đối với các Chợ); phối hợp chặt chẽ với ngành Bưu điện trong việc thu thuế các hộ kinh doanh cá thể để nâng cao hiệu quả ủy nhiệm thu thuế qua bưu điện, không để phát sinh nợ đọng thuế; phối hợp thường xuyên với ngành Giao thông-vận tải, Công an và chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã trong công tác thu thuế kinh doanh vận tải;

- Triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý thu, kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, khai thác tăng thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước; giao chỉ tiêu phấn đấu tăng thu cho các địa phương, phù hợp với thực tế tại các địa bàn; theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế và có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, dự báo thu hàng tháng, hàng quý sát đúng với thực tế phát sinh. Bên cạnh đó, xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời có các giải pháp quản lý hiệu quả;

- Tập trung các giải pháp chống thất thu thuế đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh, hộ kinh doanh theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 6/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ; cập nhật đầy đủ kịp thời, chính xác báo cáo tài chính năm vào ứng dụng quản lý thuế để phục vụ công tác đánh giá, phân tích rủi ro; tổ chức đôn đốc thu đầy đủ, kịp thời các khoản thu phát sinh, các khoản phải thu theo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán vào ngân sách nhà nước; tập trung các giải pháp quyết liệt, căn cơ nhằm tăng thu đối với một số sắc thuế (như thuế Giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp,...), chống thất thu trong một số lĩnh vực kinh doanh như: kinh doanh vận tải, nhà hàng, khách sạn và các dịch vụ ăn uống, kinh doanh xe máy, ô tô, dược, bất động sản, khoáng sản,...;

- Thực hiện phân loại các khoản nợ thuế đầy đủ và theo đúng hướng dẫn tại Quy trình quản lý nợ thuế để có giải pháp quản lý, đôn đốc thu phù hợp; Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp nợ thuế dây dưa kéo dài theo quy định của Luật Quản lý thuế; thực hiện các biện pháp đôn đốc và cưỡng chế thu nợ thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phấn đấu giảm nợ đọng thuế, hạn chế nợ đọng thuế phát sinh; xác định rõ đối tượng nợ đọng thuế và nguyên nhân nợ đọng thuế;

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế:

+ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu thông tin của người nộp thuế kịp thời, đầy đủ, chính xác trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ thuế trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch và lựa chọn đối tượng thanh tra, kiểm tra; Có giải pháp hữu hiệu để nâng cao hiệu quả kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế;

+ Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra kê khai thuế của người nộp thuế có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung thanh tra, kiểm tra tại các địa bàn trọng điểm, đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh kê khai lợi nhuận âm (-) liên tục, doanh nghiệp kê khai lỗ nhưng vẫn mở rộng đầu tư, doanh nghiệp phát sinh doanh số lớn nhưng không phát sinh thuế hoặc phát sinh không đáng kể, doanh nghiệp có khả năng về tài chính nhưng nợ thuế kéo dài, doanh nghiệp có quy mô sản xuất kinh doanh lớn nhưng nộp thuế thấp. Xử lý nghiêm túc trường hợp vi phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai kết quả xử lý;

+ Tăng cường thanh tra và kiểm tra đối với việc tính giá chuyển giao để tìm ra dấu hiệu vi phạm thông qua hình thức chuyển giá của doanh nghiệp FDI;

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm tại cơ quan thuế, tăng cường công tác quản lý nội bộ ngành thuế, xây dựng các biện pháp kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ thuế; tập trung thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp thuộc ngành nghề, lĩnh vực có rủi ro cao; các doanh nghiệp hoàn thuế GTGT hàng hóa xuất khẩu qua đường biên giới đất liền; các doanh nghiệp được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế, doanh nghiệp có hoạt động liên kết, doanh nghiệp lỗ có dấu hiệu chuyển giá; tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất việc sử dụng hóa đơn tại các doanh nghiệp, hộ kinh doanh (có sử dụng hóa đơn) kinh doanh ăn uống, dịch vụ lưu trú, giải trí; xử phạt nghiêm tình trạng bán hàng không xuất hóa đơn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, tăng cường đối thoại với người nộp thuế, giải quyết thỏa đáng quyền lợi cho người nộp thuế đảm bảo cơ chế chính sách quy định, đảm bảo môi trường thuận lợi cho người nộp thuế yên tâm đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh; tích cực tạo điều kiện nuôi dưỡng nguồn thu, nhất là các khoản thu bền vững như thuế công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh.

2.3. Đối với ngành Hải quan:

- Chủ động đề ra các giải pháp ngăn chặn phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; tiếp tục hoàn thiện cơ chế chống thất thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, chống buôn lậu gian lận thương mại giữa các đơn vị chức năng của ngành hải quan và giữa ngành Hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan ở địa phương (Công an, Biên phòng, Thuế, Quản lý thị trường, Tài nguyên môi trường...) trong việc thường xuyên trao đổi, đối chiếu số liệu và dữ liệu có liên quan đến đối tượng quản lý thuế của Chi cục và Cục;

- Tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ các loại hàng xuất khẩu, nhập khẩu; Thông qua công tác điều tra cơ bản để kịp thời phát những vụ việc lớn, độ rủi ro cao, đề xuất các biện pháp khắc phục những sơ hở, vướng mắc nảy sinh trong quy trình nghiệp vụ; đồng thời chú trọng tổng kết thực tiễn áp dụng pháp luật, nghiệp vụ để đề

xuất hoàn thiện tiêu chuẩn quản lý rủi ro trong quản lý thuế xuất khẩu, nhập khẩu cho phù hợp với thực tiễn.

2.4. Đối với các ngành liên quan:

- Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, xác định rõ nguyên nhân các dự án đã được UBND tỉnh cho thuê đất, cấp quyền khai thác khoáng sản nhưng doanh nghiệp không triển khai thực hiện, không thực hiện nghĩa vụ tài chính, để nợ đọng tiền thuế, báo cáo tham mưu cho UBND tỉnh chấm dứt hợp đồng thuê đất, thu hồi đất, thu hồi mỏ theo qui định; đánh giá chính xác, đúng quy định và thực tế về trữ lượng tài nguyên nhằm kiểm soát chặt chẽ thất thoát tài nguyên; phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm với cơ quan Thuế trong chống thất thu thuế ở lĩnh vực khai thác tài nguyên, khoáng sản;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, từ chối cấp lại giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với chủ dự án, doanh nghiệp nếu hồ sơ, tài liệu chưa có xác nhận của cơ quan thuế về việc chấp hành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước nhằm hạn chế tình trạng doanh nghiệp chây òn nợ thuế, trốn tránh nghĩa vụ thuế nhưng vẫn được thành lập doanh nghiệp mới hoặc mở rộng đầu tư, cho thuê đất;

- Ngành Giao thông, Công an phối hợp chặt chẽ với ngành Thuế trong việc chống thất thu thuế đối với lĩnh vực kinh doanh vận tải; các ngành Nội chính (Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án tỉnh) phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc thu hồi nợ và xử lý các vi phạm về thuế, nhất là đối với các doanh nghiệp giải thể, phá sản.

- Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương liên quan thường xuyên cập nhật, tham mưu điều chỉnh bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất đảm bảo phù hợp, tiệm cận với giá thị trường; Đồng thời, chỉ đạo thu thập thông tin về các dự án đầu tư được cấp phép, xây dựng cơ sở hạ tầng chuyển nhượng bất động sản, tiến độ triển khai dự án, tình hình kê khai, nộp thuế của các chủ đầu tư, kiểm tra hồ sơ khai quyết toán thuế; Chỉ đạo triển khai việc kiểm tra đối với các dự án của chủ đầu tư là các doanh nghiệp ngoại tỉnh, có phát sinh việc đầu tư chuyển nhượng bất động sản tại Nghệ An, các hoạt động mua bán, chuyển nhượng và cho thuê căn hộ khách sạn/biệt thự resort trên địa bàn tỉnh.

2.5 Đối với Chính quyền cấp huyện, cấp xã:

- UBND huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Chi cục thuế khu vực trong việc thu thuế xây dựng cơ bản, đảm bảo từng bước giảm thất thu thuế ở lĩnh vực này.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng lập và giao dự toán thu ngân sách cấp xã. Dự toán ngân sách xã vừa đảm bảo tính phản ánh tăng thu ngân sách vừa phù hợp với điều kiện của địa bàn, không để xảy ra tình trạng giao chỉ tiêu cao nhưng kết quả lại thu thấp hoặc không có số thu ở một số xã²⁴.

- Chỉ đạo nâng cao trách nhiệm, chất lượng hoạt động của các Hội đồng tư vấn thuế xã phường đi vào thực chất, có hiệu quả hơn; Tập trung khai thác các nguồn thu phát sinh ở các phường, xã như: thuế xây dựng nhà ở tư nhân, hoạt động kinh doanh

²⁴ Tại phường Thu Thủy, Cửa Lò: Thu cố định tại phường, năm 2016, trong khi dự toán 80 triệu nhưng thực hiện 0 đồng, năm 2017, dự toán 80 triệu lại thu được 528 triệu đồng; Phường Hồng Sơn, Vinh: Năm 2018, dự toán thu cố định là 550 triệu nhưng thực hiện 0 đồng, thu khác của hộ gia đình cá thể dự toán 82 triệu nhưng thực hiện 0 đồng.

vận tải tư nhân, cho thuê nhà, địa điểm kinh doanh và các khoản thu phí theo danh mục phí, lệ phí, thu cố định tại xã.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát công tác thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2016-2018, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Noi nhận:

- Văn phòng Quốc Hội;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
 - Các đ/c Phó Bí thư Tỉnh ủy;
 - Đ/c Chủ tịch HĐND tỉnh;
 - Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
 - Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Thành viên các Đoàn giám sát theo Quyết định số 20/QĐ-HĐND ngày 03/4/2019;
 - Đoàn DBQH; UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
 - Các đơn vị, địa phương được giám sát theo Kế hoạch số 53/KH-HĐND ngày 03/4/2019;
 - Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
 - Tổ thư ký đoàn GS;
 - Lưu: VT.
- [Signature]*

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Việt Đường



KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH 2016-2018

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	NĂM 2016				NĂM 2017				NĂM 2018			
		DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO	THỰC HIỆN	SO SÁNH % TH/DT	SO SÁNH % TH/C.KỲ	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO	THỰC HIỆN	SO SÁNH % TH/DT	SO SÁNH % TH/C.KỲ	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO	THỰC HIỆN	SO SÁNH % TH/DT	SO SÁNH % TH/C.KỲ
A	B	1	2	3=2/1	4	5	6	7=6/5	8=6/2	9	10	11=10/9	12=1/0/6
A	Tổng thu cân đối ngân sách (I+II)	10.281.000	11.005.670	107.0%	126.3%	11.590.000	12.634.973	109.0%	114.8%	12.691.000	14.031.848	110.6%	111.1%
I	Thu nội địa (thu từ SXKD trong nước)	9.011.000	9.887.133	109.7%	128.2%	10.630.000	11.097.183	104.4%	112.2%	11.431.000	12.461.176	109.0%	112.3%
Trong đó:	không kể thu tiền sử dụng đất	7.511.000	7.625.979	101.5%	113.9%	8.630.000	8.326.022	96.5%	109.2%	9.431.000	8.947.002	94.9%	107.5%
1	Thu từ doanh nghiệp Trung ương	931.000	786.157	84.4%	103.7%	868.900	804.062	92.5%	102.3%	890.000	748.818	84.1%	93.1%
2	Thu từ doanh nghiệp địa phương	125.000	141.665	113.3%	109.3%	129.300	126.329	97.7%	89.2%	140.000	114.823	82.0%	90.9%
3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	280.000	273.005	97.5%	109.1%	289.300	314.462	108.7%	115.2%	365.000	233.744	64.0%	74.3%
4	Thu từ khu vực CTN-DV NQD	3.850.000	3.823.884	99.3%	111.0%	4.729.400	4.089.634	86.5%	106.9%	4.853.000	4.261.642	87.8%	104.2%
5	Lệ phí trước bạ	600.000	724.611	120.8%	117.5%	730.000	587.256	80.4%	81.0%	685.000	782.540	114.2%	133.3%
6	Thué sử dụng đất nông nghiệp	1.613		441.9%		271		16.8%		331		122.1%	
7	Thué sử dụng đất phi nông nghiệp	37.000	34.125	92.2%	87.4%	26.000	37.561	144.5%	110.1%	30.000	40.786	136.0%	108.6%
8	Thué thu nhập cá nhân	338.000	336.781	99.6%	114.3%	340.000	428.719	126.1%	127.3%	490.000	516.198	105.3%	120.4%
9	Thué bảo vệ môi trường	570.000	764.281	134.1%	181.0%	745.000	986.241	132.4%	129.0%	1.100.000	1.158.859	105.4%	117.5%
10	Thu phí và lê phí	184.000	172.833	93.9%	107.7%	210.000	239.543	114.1%	138.6%	210.000	248.399	118.3%	103.7%
11	Thu tiền sử dụng đất	1.500.000	2.261.154	150.7%	223.2%	2.000.000	2.771.161	138.6%	122.6%	2.000.000	3.514.174	175.7%	126.8%
12	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	180.000	244.120	135.6%	89.2%	200.000	315.561	157.8%	129.3%	240.000	286.840	119.5%	90.9%
13	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	79.000	72.340	91.6%	116.8%	67.000	77.795	116.1%	107.5%	77.000	172.803	224.4%	222.1%
14	Thu khác ngân sách	260.000	172.411	66.3%	99.8%	215.100	232.539	108.1%	134.9%	265.000	307.702	116.1%	132.3%
15	Thu ngân sách xã	60.000	44.320	73.9%	76.2%	60.000	64.783	108.0%	146.2%	55.000	46.141	83.9%	71.2%
16	Thu cố túc, lợi tức		17.020				2.709		15.9%	6.000	1.487	24.8%	54.9%
17	Thu Xô số kiến thiết	17.000	16.813	98.9%	110.8%	20.000	18.557	92.8%	110.4%	25.000	25.889	103.6%	139.5%
II	Thu từ hoạt động XNK	1.270.000	1.118.537	88.1%	111.1%	960.000	1.536.890	160.1%	137.4%	1.260.000	1.570.672	124.2%	102.2%



**ĐOÀN GIÁM SÁT HĐND TỈNH
TỔNG HỢP SƠ NỢ TH**

Biểu số 0

TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2018 (số liệu tính từ 01/01/2016 đến 31/12/2018)

ĐVT: Triệu đồng